

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm 7, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng V, sinh năm 1964

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 7, xã Cẩm M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Đăng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Đăng V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Đăng V có 03 con chung là Nguyễn Đăng A, sinh ngày 26/8/1993; Nguyễn Đăng V, sinh ngày 06/10/1995 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 01/7/1998. Hiện các con đã trưởng thành nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thoả thuận của bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Đăng V về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng như tại Biên bản

thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng lập ngày 06/12/2022, cụ thể như sau:

Giao cho bà Lê Thị Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt 01 (Một) thửa đất có diện tích 1062m² (Một nghìn không trăm sáu hai mét vuông), trong đó: Đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 662m², thuộc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 02-299 TTg, địa chỉ: Thôn 7, xã Cẩm M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 947773 ngày 12/4/2013 mang tên Nguyễn Đăng V và Lê Thị Đ và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0008971 ngày 01/12/2022. Trả lại cho bà Lê Thị Đ 150.000đồng đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm M (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng